

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211; Điều 212 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 190/2024/TLST- DS ngày 21/11/2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Đặng Ngọc Q, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 111 M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đặng Ngọc Q: Ông Hoàng Minh T, sinh năm 1977 (Văn bản ủy quyền ngày 11/9/2024).

Địa chỉ: 157 Ph, phường Th, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Bị đơn: Bà Đặng Thị Kim Th, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 111 M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập:

- Bà Đặng Thị Hồng H, sinh năm 1964.

- Ông Đặng Ngọc L, sinh năm 1972

- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1966 và chị Đặng Thị Ngọc Th, sinh năm 2000.

Cùng địa chỉ: Số 111 M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Ông Đặng Ngọc Q1, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Số 107 M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

-Bà Đặng Thị Như L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

-Bà Đặng Thị Kim Ch, sinh năm 1979

Địa chỉ: Số 152 L, phường Qu, thành phố K, tỉnh Kon Tum

-Ông Đặng Ngọc V, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 103 M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

-Bà Đặng Thị Liên B, sinh năm 1971

Địa chỉ: Số 101 M, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Bà Nguyễn Thị Ngọc Á, sinh năm 1964. (Văn bản ủy quyền ngày 28/11/2024 và ngày 27/11/2024)

Địa chỉ: Số 09 Ph, phường Ng, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng Công chứng số 01, tỉnh Kon Tum.

Địa chỉ: 211 đường Tr, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Đức Thành – Trưởng phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự cùng thống nhất:

2.1.Hủy Hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất đã được Phòng Công chứng số 1 tỉnh Kon Tum công chứng số 4207, quyền số 08/2024/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 09/8/2024 giữa bên tặng cho là bà Đặng Thị Hồng H, bà Đặng Thị Kim Th, ông Đặng Ngọc Q1, bà Đặng Thị Như L, bà Đặng Thị Liên B, ông Đặng Ngọc L, ông Đặng Ngọc V, bà Đặng Thị Kim Ch, bà Nguyễn Thị L, chị Đặng Thị Ngọc Th và bên được tặng cho là ông Đặng Ngọc Q.

2.2.Chia tài sản chung là quyền sử dụng đất theo di nguyện của ông Đặng Văn V đã chết để lại đối với thửa đất số 17 và thửa số 64 tại tờ bản đồ số 5, địa chỉ hai thửa đất tại Giao lộ đường M - Nguyễn Gia Thiều, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DH 827452, số vào sổ cấp GCN: CS02648, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum cấp ngày 27/12/2022 mang tên ông Đặng Văn V, nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý ngày 22/5/2023 tặng cho bà Đặng Thị Hồng H, bà Đặng Thị Kim Th, ông Đặng Ngọc L, ông Đặng Ngọc Q, ông Đặng Ngọc Q1, bà Đặng Thị Như L, bà Đặng Thị Liên B, ông Đặng Ngọc V, bà Đặng Thị Kim Ch, bà Nguyễn Thị L, bà Đặng Thị Ngọc Th và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số phát hành DH 897041, số vào sổ cấp GCN: CH 02605, do Ủy ban nhân dân thành phố Kon Tum cấp ngày 22/02/2023 mang tên ông Đặng Văn V cùng sử dụng đất với ông Đặng Văn V, bà Đặng Thị Hồng H, bà Đặng Thị Kim Th, ông Đặng Ngọc Q1, bà Nguyễn Thị L, bà Đặng Thị Ngọc Th, thay đổi và cơ sở pháp lý ngày 22/5/2023 tặng cho bà Đặng Thị Hồng H, bà Đặng Thị Kim Th, ông Đặng Ngọc L, ông Đặng Ngọc Q, ông Đặng Ngọc Q1, bà Đặng Thị Như L, bà Đặng Thị Liên B, ông Đặng Ngọc V, bà Đặng Thị Kim Ch, bà Nguyễn Thị L, bà Đặng Thị Ngọc Th. Quyền sử dụng đất xin chia theo Biên bản xem xét, thẩm định đo đạc tại chỗ ngày 16/4/2025 theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với diện tích đất của 02 thửa đất đo đạc thực tế là 660,2 m², trong đó có 409,7 m² đất ở tại đô thị, còn lại 250,5 m² đất trồng cây hàng năm khác được chia như sau:

2.2.1. Giao cho ông Đặng Ngọc Q sử dụng diện tích đất **59,8 m²** tại thửa đất số 17 và thửa số 64 tại tờ bản đồ số 5, địa chỉ hai thửa đất tại Giao lộ đường M - Nguyễn Gia Thiều, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum, có tứ cận:

- + Phía Bắc giáp nhà ông Đặng Ngọc L dài 15,2m;
- + Phía Nam giáp nhà bà Đặng Thị Kim Th dài 14,9m ;
- + Phía Đông giáp thửa 18 rộng 4 m;
- + Phía Tây giáp giáp đường M rộng 4 m;

Trong **59,8 m²** có 40 m² đất ở, còn 19,8 m² đất trồng cây hàng năm khác.

Thửa đất có giá trị: 4 m x 80.000.000 đồng/m = 320.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*).

2.2.2. Giao cho bà Đặng Thị Liên B sử dụng diện tích đất là 68,7 m² tại thửa đất số 64, tờ bản đồ 5: Địa chỉ thửa đất tại Giao lộ đường M - Nguyễn Gia Thiều, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum có vị trí, tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp thửa số 15 dài 16,8m;
- + Phía Nam giáp nhà ông Đặng Ngọc Vinh dài 16,5m;
- + Phía Đông giáp thửa 18 rộng 4,2 m;
- + Phía Tây giáp đường M rộng 4m;

Trong **68,7 m²** có 40 m² đất ở, còn 28,7 m² đất trồng cây hàng năm khác

Thửa đất có giá trị: 4 m x 80.000.000 đồng/m = 320.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*).

2.2.3. Giao cho ông Đặng Ngọc V sử dụng diện tích đất **64,6 m²** tại thửa đất số 17 và thửa số 64 tại tờ bản đồ số 5, địa chỉ hai thửa đất tại Giao lộ đường M - Nguyễn Gia Thiều, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum, có tứ cận:

- + Phía Bắc giáp nhà bà Đặng Thị Liên B dài 16,5m;
- + Phía Nam giáp nhà bà Đặng Thị Ngọc Th dài 16,2m.
- + Phía Đông giáp thửa 18 rộng 3,9 m;
- + Phía Tây giáp giáp đường M rộng 4m;

Trong **64,6 m²** có 40 m² đất ở, còn 24,6 m² đất trồng cây hàng năm khác

Thửa đất có giá trị: 4 m x 80.000.000 đồng/m = 320.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*).

2.2.4. Giao cho bà Nguyễn Thị L và bà Đặng Thị Ngọc Th sử dụng diện tích đất là **66,1 m²** tại thửa đất số 64 và thửa 17, tờ bản đồ 5, địa chỉ hai thửa đất tại Giao lộ đường M - Nguyễn Gia Thiều, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum có vị trí, tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp nhà ông Đặng Ngọc V dài 16,2m;
- + Phía Đông giáp thửa 18 rộng 4,1 m;
- + Phía Tây giáp giáp đường M rộng 4,1m;
- + Phía Nam giáp nhà ông Đặng Ngọc Q1 dài 15,8m.

Trong **66,1 m²** có 40 m² đất ở, còn 26,1 m² đất trồng cây hàng năm khác

Thửa đất có giá trị: $4,1 \text{ m} \times 80.000.000 \text{ đồng/m} = 328.000.000 \text{ đồng}$ (*Ba trăm hai mươi tám triệu đồng*).

2.2.5. Giao cho ông Đặng Ngọc Q1 sử dụng diện tích đất là **62,7 m²** tại thửa đất số 64 và thửa 17, tờ bản đồ 5, địa chỉ hai thửa đất tại Giao lộ đường M - Nguyễn Gia Thiều, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum có vị trí, tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp nhà bà Đặng Thị Ngọc Th dài 15,8m;
- + Phía Nam giáp nhà ông Đặng Ngọc L dài 15,5m;
- + Phía Đông giáp thửa 18 rộng 4 m;
- + Phía Tây giáp giáp đường M rộng 4 m;

Trong **62,7 m²** có 40 m² đất ở, còn 22,7 m² đất trồng cây hàng năm khác

Thửa đất có giá trị: $4 \text{ m} \times 80.000.000 \text{ đồng/m} = 320.000.000 \text{ đồng}$ (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*).

2.2.6. Giao cho ông Đặng Ngọc L sử dụng diện tích đất **61,5 m²** tại thửa đất số 64 và thửa 17, tờ bản đồ 5, địa chỉ hai thửa đất tại Giao lộ đường M - Nguyễn Gia Thiều, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum có vị trí, tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp nhà ông Đặng Ngọc Q1 dài 15,5m;
- + Phía Đông giáp thửa 18 rộng 4 m;
- + Phía Tây giáp giáp đường M rộng 4 m;
- + Phía Nam giáp nhà ông Đặng Ngọc Q 15,2m.

Trong **61,5 m²** có 40 m² đất ở, còn 21,5 m² đất trồng cây hàng năm khác

Thửa đất có giá trị: $4 \text{ m} \times 80.000.000 \text{ đồng/m} = 320.000.000 \text{ đồng}$ (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*).

2.2.7. Giao cho bà Đặng Thị Kim Th sử dụng diện tích đất là **57,9 m²** tại thửa đất số 64 và thửa 17, tờ bản đồ 5; địa chỉ hai thửa đất tại Giao lộ đường M - Nguyễn Gia Thiều, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum có vị trí, tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp nhà ông Đặng Ngọc Q 14,9m;
- + Phía Nam giáp đất của bà Đặng Thị Kim Ch 14,6m;
- + Phía Đông giáp thửa 18 rộng 4 m;
- + Phía Tây giáp giáp đường M rộng 3,9 m;

Trong **57,9 m²** có 40 m² đất ở, còn 17,9 m² đất trồng cây hàng năm khác

Thửa đất có giá trị: $3,9 \text{ m} \times 80.000.000 \text{ đồng/m} = 312.000.000 \text{ đồng}$ (*Ba trăm mười hai triệu đồng*).

2.2.8. Giao cho bà Đặng Thị Kim Ch dụng diện tích đất là **57 m²** tại thửa đất số 64 và thửa 17, tờ bản đồ 5; địa chỉ hai thửa đất tại Giao lộ đường M - Nguyễn Gia Thiều, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum có vị trí, tứ cận như sau:

- + Phía Bắc giáp nhà bà Đặng Thị Kim Th 14,6m;

+ Phía Nam giáp đất của nhà bà Đặng Thị Như L 14,3m.

+ Phía Đông giáp thửa 18 rộng 4 m;

+ Phía Tây giáp giáp đường M rộng 3,9m;

Trong **57 m²** có 40 m² đất ở, còn 17 m² đất trồng cây hàng năm khác

Thửa đất có giá trị: 3,9 m x 80.000.000 đồng/m = 312.000.000 đồng (*Ba trăm mười hai triệu đồng*).

2.2.9. Giao cho bà Đặng Thị Như Ly sử dụng diện tích đất là **56,4 m²** tại thửa đất số 64 và thửa 17, tờ bản đồ 5; Địa chỉ hai thửa đất tại Giao lộ đường M - Nguyễn Gia Thiều, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum có vị trí, tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp nhà bà Đặng Thị Kim Ch 14,3m;

+ Phía Nam giáp đất của nhà bà Đặng Thị Hồng H 14 m.

+ Phía Đông giáp thửa 18 rộng 4 m;

+ Phía Tây giáp giáp đường M rộng 4 m;

Trong **56,4 m²** có 40 m² đất ở, còn 16,4 m² đất trồng cây hàng năm khác

Thửa đất có giá trị: 4 m x 80.000.000 đồng/m = 320.000.000 đồng (*Ba trăm hai mươi triệu đồng*).

2.2.10. Giao cho bà Đặng Thị Hồng H sử dụng diện tích đất là **105,5 m²** tại thửa đất số 64 và thửa 17, tờ bản đồ 5; địa chỉ hai thửa đất tại Giao lộ đường M - Nguyễn Gia Thiều, phường Q, thành phố K, tỉnh Kon Tum có vị trí, tứ cận như sau:

+ Phía Bắc giáp nhà bà Đặng Thị Như L 14 m;

+ Phía Nam giáp đường Nguyễn Gia Thiều 7,1 +2,0

+ Phía Đông giáp thửa 18 rộng 10,5 m;

+ Phía Tây giáp giáp đường M rộng (1,8 m +7,67)

Trong **105,5 m²** có 49,7m² đất ở, còn 55,8 m² đất trồng cây hàng năm khác.

Thửa đất có giá trị: 9,47 m x 80.000.000 đồng/m = 757.600.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi bảy triệu sáu trăm nghìn đồng*).

(Toàn bộ các thửa đất được chia có kèm theo Bản trích đo địa chính ngày 18/4/2025 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Kon Tum).

3. Các đương sự có quyền đến Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích đất đã được phân chia theo quy định của pháp luật.

4. Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157, Điều 165 Bộ luật tố tụng dân sự: Chi phí do đặc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 17.606.899 đồng. Các đương sự phải chịu chi phí do đặc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản mỗi người là 1.760.690 đồng. Ông Đặng Ngọc Q đã nộp tạm ứng chi phí do đặc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 15.000.000 đồng; Bà Đặng Thị Hồng H, bà Đặng Thị Kim Th đã nộp tạm ứng chi phí do đặc, xem

xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản mỗi người là 1.303.500 đồng. Do vậy, các đương sự phải hoàn trả lại cho ông Đặng Ngọc Q số tiền ông Q đã nộp tạm ứng chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản như sau:

Ông Đặng Ngọc Q phải chịu chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.760.690 đồng.

Bà Đặng Thị Hồng H phải hoàn trả lại cho ông Đặng Ngọc Q tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 457.190 đồng.

Bà Đặng Thị Kim Th phải hoàn trả lại cho ông Đặng Ngọc Q tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 457.190 đồng.

Ông Đặng Ngọc Q1 phải hoàn trả lại cho ông Đặng Ngọc Q tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.760.690 đồng.

Bà Nguyễn Thị L, bà Đặng Thị Ngọc Th phải hoàn trả lại cho ông Đặng Ngọc Q tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.760.690 đồng.

Ông Đặng Ngọc L phải hoàn trả lại cho ông Đặng Ngọc Q tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.760.690 đồng.

Bà Đặng Thị Như L phải hoàn trả lại cho ông Đặng Ngọc Q tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.760.690 đồng.

Bà Đặng Thị Liên B phải hoàn trả lại cho ông Đặng Ngọc Q tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.760.690 đồng.

Ông Đặng Ngọc V phải hoàn trả lại cho ông Đặng Ngọc Q tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.760.690 đồng.

Bà Đặng Thị Kim Ch phải hoàn trả lại cho ông Đặng Ngọc Q tiền chi phí đo đạc, xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.760.690 đồng.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 6, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5.1. Bà Đặng Thị Hồng H là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền án phí. Do đó, bà Đặng Thị Hồng H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Đặng Thị Hồng H 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí mà bà Đặng Thị Hồng H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000372 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

5.2. Ông Đặng Ngọc Q phải chịu 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đặng Ngọc Q đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000267 ngày 21/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Ông Đặng Ngọc Q còn phải nộp 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.3. Ông Đặng Ngọc Q1 phải chịu 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đặng Ngọc Q1 đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000371 ngày

26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Ông Đặng Ngọc Q1 còn phải nộp 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.4. Bà Nguyễn Thị L, bà Đặng Thị Ngọc Th phải chịu 8.200.000 (*Tám triệu hai trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị L, bà Đặng Thị Ngọc Th đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000365 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Bà Nguyễn Thị L, bà Đặng Thị Ngọc Th còn phải nộp 3.200.000 (*Ba triệu hai trăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.5. Ông Đặng Ngọc L phải chịu 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đặng Ngọc L đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000368 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Ông Đặng Ngọc L còn phải nộp 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.6. Bà Đặng Thị Như L phải chịu 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị Như L đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000369 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Bà Đặng Thị Như L còn phải nộp 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.7. Bà Đặng Thị Liên B phải chịu 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị Liên B đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000373 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Bà Đặng Thị Liên B còn phải nộp 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.8. Ông Đặng Ngọc V phải chịu 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Đặng Ngọc V đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000366 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Ông Đặng Ngọc V còn phải nộp 3.000.000 (*Ba triệu*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.9. Bà Đặng Thị Kim Ch phải chịu 7.800.000 (*Bảy triệu tám trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị Kim Ch đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000370 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Bà Đặng Thị Kim Ch còn phải nộp 2.800.000 (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5.10. Bà Đặng Thị Kim Th phải chịu 7.800.000 (*Bảy triệu tám trăm nghìn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Đặng Thị Kim Th đã nộp 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) theo biên lai thu tiền số 0000367 ngày 26/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Bà Đặng Thị Kim Th còn phải nộp 2.800.000 (*Hai triệu tám trăm nghìn đồng*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp. Kon Tum;
- TAND tỉnh K;
- Chi cục THADS thành phố Kon Tum;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hương

